

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT TRÌ**

**Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ**

**Điện thoại: 0210. 3911 696**

**Fax.: 0210. 3911 512**



**HỒ SƠ**

**CÔNG BỐ TCCS CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HOÁ**

**SẢN PHẨM AXIT CLOHIDRIC KỸ THUẬT**

**Hydrochloric acid - technical grade**

**TCCS 02:2023/HCVT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:113/QĐ-HCVT ngày 14 tháng 6 năm 2023)*

CÔNG TY CP HÓA CHẤT VIỆT TRÌ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 113 /QĐ-HCVT

Việt Trì, ngày 14 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc Ban hành tiêu chuẩn cơ sở**  
**Axit clohidric kỹ thuật**

**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP HÓA CHẤT VIỆT TRÌ**

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;  
Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số: 30/VBHN-VPQH ngày 10 tháng 12 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số: 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 và Nghị định số: 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số: 11/2021/TT-BKHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Căn cứ khả năng sản xuất và chất lượng sản phẩm của Công ty.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành tiêu chuẩn cơ sở: TCCS 02:2023/HCVT, áp dụng cho sản phẩm Axit clohidric kỹ thuật được sản xuất tại Công ty Cổ phần Hoá chất Việt Trì.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT.

*[Handwritten signature]*

**TỔNG GIÁM ĐỐC** *[Handwritten signature]*



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Văn Đình Hoàn*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**  
**TCCS 02:2023/HCVT**

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì

Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 0210.3911698

Fax: 0210.3911512

Website: <http://www.vitrichem.vn>

Email: [info@vitrichem.vn](mailto:info@vitrichem.vn)

**CÔNG BỐ:**

Tên tiêu chuẩn: TCCS 02:2023/HCVT.

Áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa: Axit clohidric kỹ thuật được sản xuất tại Công ty Cổ phần Hoá chất Việt Trì.

Công ty cam kết sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

Tiêu chuẩn cơ sở có giá trị 3 năm kể từ ngày ký.

Việt Trì, ngày 14 tháng 6 năm 2023

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Văn Đình Hoàn*

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT TRÌ**

**Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ**

**Điện thoại: 0210. 3911 696**

**Fax.: 0210. 3911 512**



**VITRICHEM**

**TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**

**TCCS 02:2023/HCVT**

**AXIT CLOHIDRIC KỸ THUẬT**

**Hydrochloric Acid - Technical Grade**

## MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU .....	3
1. Phạm vi áp dụng .....	4
2. Tài liệu viện dẫn .....	4
3. Yêu cầu kỹ thuật.....	5
4. Phương pháp lấy mẫu .....	5
5. Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển và bảo quản, tồn trữ .....	6
5.1 Ghi nhãn.....	6
5.2 Bao gói.....	6
5.3 Vận chuyển.....	6
5.4 Bảo quản, tồn trữ .....	7
6. Quy tắc an toàn.....	7

**LỜI NÓI ĐẦU**

TCCS 02:2023/HCVT ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2023 thay thế TCCS 02:2023/HCVT ban hành ngày 05 tháng 4 năm 2023.

Cơ quan biên soạn và ban hành: Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì theo Quyết định số: 113/QĐ-HCVT, ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì.

**AXIT CLOHIDRIC KỸ THUẬT****1. Phạm vi áp dụng**

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 02:2023/HCVT áp dụng cho sản phẩm Axit clohidric kỹ thuật dạng lỏng, được sản xuất tại Công ty Cổ phần Hoá chất Việt Trì.

Công thức phân tử: HCl

Khối lượng phân tử: 36,46

**2. Tài liệu viện dẫn**

TCVN 1694:1975 - Sản phẩm hoá học - Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu

TCVN 4851:1989 - Nước dùng để phân tích trong phòng thí nghiệm

TCVN 1058:1978 - Hoá chất - Phân nhóm và ký hiệu mức độ tinh khiết

TCVN 4374:1986 - Thuốc thử - Phương pháp chuẩn bị dung dịch chỉ thị

TCVN 1055:1986 - Thuốc thử - Phương pháp chuẩn bị các thuốc thử dung dịch và hỗn hợp dùng trong phân tích

TCVN 5507:2002 - Hoá chất nguy hiểm - Quy phạm an toàn trong sản xuất, sử dụng, bảo quản và vận chuyển

TCVN 1556 : 1997 - Axit clohidric kỹ thuật

TCVN 3731 : 2007 - Sản phẩm hoá học lỏng sử dụng trong công nghiệp - Xác định khối lượng riêng ở 20°C

ASTM E 224:2016 - Standard Test Methods for Analysis of Hydrochloric Acid

ASTM D 4052:18 - Standard Test Method for Density, Relative Density, and API Gravity of Liquids by Digital Density Meter

ASTM E394-15 - Standard Test Method for Iron in Trace Quantities Using the 1,10-Phenanthroline Method

ISO 6353-2 : 1983 - Reagents for chemical analysis

US EPA 3052:1996 - Microwave assisted acid digestion of siliceous and organically based matrices

**3. Yêu cầu kỹ thuật****CHỈ TIÊU KỸ THUẬT VÀ MỨC CHẤT LƯỢNG**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức chất lượng							Phương pháp thử
			Loại 10%	Loại 17%	Loại 22%	Loại 31%	Loại 32%	Loại 35%	Loại 37%	
1	Ngoại quan	-	Chất lỏng trong không màu hoặc hơi vàng							Quan sát bằng mắt
2	HCl	%	≥10	≥17	22 ± 1	30,5±0,5	32,0±0,5	35,0 ± 1	37,0 ± 1	- TCVN 1556:1997 - ASTM E 224:2016
3	Fe	ppm	≤0,8	≤0,8	≤0,8	≤0,8	≤2	≤2	≤2	- TCVN 1556:1997 - ASTM E 394-15
4	Clo tự do	ppm	≤20	≤20	≤20	≤20	≤30	≤30	≤30	- TCVN 1556:1997 - ISO 6353-2:1983
5	SO <sub>4</sub>	%	-	-	-	-	-	-	-	- TCVN 1556:1997 - ASTM E 224:2016
6	As	ppm	-	-	-	-	-	-	-	- TCVN 1556:1997 - ASTM E 224:2016
7	Cu	ppm	-	-	-	-	-	-	-	US EPA 3052:1996 (ICP-MS)
8	Co	ppm	-	-	≤5	-	-	-	-	US EPA 3052:1996 (ICP-MS/UV-Vis)
9	Cr	ppm	-	-	≤5	-	-	-	-	US EPA 3052:1996 (ICP-MS/UV-Vis)
10	Ni	ppm	-	≤0,1	≤5	-	-	-	-	US EPA 3052:1996 (ICP-MS/UV-Vis)
11	COD <sub>cr</sub>	ppm	-	≤10	-	-	-	-	-	ASTM D 1252
12	Tỷ trọng (ở 20 <sup>0</sup> C)	-	≥1,047	≥1,080	1,110 ± 0,005	1,152 ± 0,003	1,159 ± 0,003	1,174 ± 0,005	1,184 ± 0,006	ASTM D 4052:18

**4. Phương pháp lấy mẫu**

- Mẫu được lấy tại các thùng chứa sản phẩm trước khi xuất bán ngay tại vòi đóng sản phẩm hoặc từng xe của mỗi khách hàng (khi có yêu cầu). Lượng mẫu lấy khoảng 500 ml cho một lần.

- Mẫu được chứa trong chai nhựa (thủy tinh) khô, sạch, có nắp kín và được chia làm 2 phần: 01 phần đem phân tích, 01 phần làm mẫu lưu;

- Mẫu lưu được bảo quản trong chai nhựa (thủy tinh) khô, sạch, có nắp kín và để ở nơi mát, bên ngoài ghi các thông tin:

- + Tên mẫu;
- + Thời gian lấy mẫu;
- + Nhân viên phân tích.

- Thời gian lưu mẫu: Ít nhất 3 ngày.

## 5. Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển và bảo quản, tồn trữ

### 5.1 Ghi nhãn

Việc ghi nhãn hàng hóa đối với sản phẩm axit clohidric (dạng lỏng không bao bì) được vận chuyển bằng xi téc được thực hiện theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP, Nghị định 111/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, Thông tư 05/2019/TT-BKHCN ngày 26/6/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa và các quy định pháp luật liên quan, gồm có các nội dung sau:

- Tên hàng hóa;
- Tiêu chuẩn áp dụng;
- Tên và địa chỉ của nhà sản xuất;
- Định lượng;
- Ngày sản xuất;
- Hạn sử dụng;
- Thành phần hoặc thành phần định lượng;
- Mã nhận dạng hóa chất (nếu có);
- Hình đồ cảnh báo, từ cảnh báo, cảnh báo nguy cơ (nếu có);
- Biện pháp phòng ngừa (nếu có);
- Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản.

### 5.2 Bao gói

- Bao bì chứa sản phẩm phải làm từ vật liệu chịu được môi trường axit mạnh như: PVC, composite, PE, PTFE, thủy tinh, sành, gốm, sứ;
- Nắp đậy bao bì chứa axit clohidric phải kín không cho axit rò rỉ hay bay hơi ra ngoài trong quá trình vận chuyển và bảo quản;
- Trước khi chứa axit clohidric, bao bì phải cọ rửa thật sạch tránh để lẫn các loại hoá chất khác.

### 5.3 Vận chuyển

- Có thể vận chuyển axit clohidric bằng phương tiện ô tô, tàu hoả nhưng không được vận chuyển chung với các chất oxy hoá, đặc biệt là hợp chất clorat và axit nitric;

- Trên đường vận chuyển, chủ phương tiện không đỗ, dừng ở nơi công cộng, đông người;
- Kèm hồ sơ liên quan theo các quy định pháp luật hiện hành.

#### 5.4 Bảo quản, tồn trữ

- Sản phẩm phải được bảo quản, tồn trữ tại nơi khô, mát, thoáng gió, được che mưa, nắng và tránh xa các vật chuyển động như cần cẩu, vận thăng ... có nguy cơ rơi xuống nơi để sản phẩm;
- Nền nhà nơi bảo quản, tồn trữ phải được làm hay được phủ bằng vật liệu chịu axit;
- Không bảo quản, tồn trữ sản phẩm chung một nơi với các chất oxy hoá hay các chất dễ cháy khác;
- Cần có các biện pháp để tránh nguy cơ gây đổ vỡ, rò rỉ axit ra ngoài;
- Thời hạn bảo quản: 3 năm kể từ ngày sản xuất.

### 6. Quy tắc an toàn

6.1 Có phiếu an toàn hóa chất kèm theo.

6.2 Nhãn cảnh báo: Trên bao bì phải dán nhãn cảnh báo theo các quy định về an toàn hóa chất.

6.3 Khi sử dụng phải dùng các phương tiện bảo vệ cá nhân và phải tuân theo các quy định về an toàn hóa chất.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**